

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NĐ  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-7-2022

V/v ly hôn giữa chị H và anh M

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Tổng Thị Kim Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Nhung

Ông Đỗ Quang Chung

**- Thư ký phiên toà:** bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-6-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Đăng ký hộ khẩu: Số nhà 16 (nay là số 6) phố MC, phường THĐ, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Ngô Hoàng M, sinh năm 1985; Đăng ký hộ khẩu: Tổ 1 ĐQ, xã NP, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; hiện đang chấp hành án tại Đội 43 K2 Trại giam NK, huyện HL, tỉnh Ninh Bình (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 19-4-2022, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Hoàng M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường THĐ, thành phố ND ngày 16-01-2019. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Cuối năm 2020 vợ chồng sống ly thân. Khoảng giữa năm 2021 anh M bị bắt phải đi chấp hành án tại Trại giam NK. Từ đó đến nay, chị một mình nuôi con và xác định không còn tình cảm với anh M. Nay chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Ngô Hương G (giới tính: Nữ), sinh ngày 09-3-2018. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng nuôi con. Chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị xác định vợ chồng không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13-5-2022 anh Ngô Hoàng M trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường THĐ, thành phố ND năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Sau đó anh vi phạm pháp luật và phải chấp hành án 01 năm 04 tháng tù. Đến nay anh đã cải tạo được 01 năm. Nay chị H xin ly hôn quan điểm của anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Ngô Hương G (giới tính: Nữ), sinh năm 2018. Nếu ly hôn đồng ý giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ tại chính quyền địa phương xác nhận: Chị và anh M chung sống xảy ra mâu thuẫn, sau đó anh M phạm tội ‘Cố ý làm hư hỏng tài sản’ và hiện đang chấp hành án tại Trại giam NK. Hiện nay, chị H đã đưa con đi nơi khác sống. Nay đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh M kết hôn được thời gian ngắn thì anh M bị bắt phải đi cải tạo, hai bên không có cuộc sống chung. Nay chị H có nguyện vọng ly hôn anh M cũng đồng ý. Xét hôn nhân của chị H và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị H và anh M. Về con chung: Anh chị có một con chung là Ngô Hương G (giới tính: Nữ), sinh ngày 09-3-2018. Xét nguyện vọng của chị H và anh M đều xác định giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định giao cháu Ngô Hương G cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hương và anh Ngô Hoàng M là nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh M.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Hoàng M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường THĐ, thành phố ND năm 2019 nên hôn nhân giữa chị H và anh M là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị H và anh M chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp về tính cách và quan điểm sống. Sau đó anh M phạm tội phải đi chấp hành án tù từ năm 2021 nên vợ chồng không có điều kiện để khắc phục mâu thuẫn, không gắn bó tình cảm. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh M, anh M cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh M ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị H và anh M theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tranh chấp nuôi con: Chị H và anh M có một con chung là Ngô Hương G (giới tính: Nữ), sinh ngày 09-3-2018, hiện nay con đang sống cùng chị H. Xét nguyện vọng của chị H và anh M đều có quan điểm giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Để ổn định cuộc sống của trẻ em khi bố mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử có căn cứ giao con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét nguyện vọng của chị H không đề nghị anh M cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị H và anh M đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Hoàng M.

2. Về con chung: Giao con Ngô Hương G (giới tính: Nữ), sinh ngày 09-3-2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Ngô Hoàng M cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Nguyễn Thị H đã nộp tại biên lai số 0005244 ngày 28-4-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ND. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

4. Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Hoàng M có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*5. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Hoàng M có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố NĐ;
- Chi cục THADS TP. NĐ;
- UBND phường THĐ;
- UBND phường Văn Miếu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tống Thị Kim Phụng**